TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2017/HSST.
Ngày: 26/10/2017.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trí Hoàng.**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1) Bà **Lê Thị Ánh Sáng.**

2) Ông **Nguyễn Văn Ba.**

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Đào Ngọc Nam**- Cán bộ Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Hữu Công**, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện Long Thành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 115/2017/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2017, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Đặng Thanh T**, sinh năm 1992 tại Bình Phước. Hộ khẩu thường trú: thôn S, xã R, huyện L, tỉnh Đăk Nông. Chỗ ở: ấp N, xã A, huyện T, Đông Nai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: công nhân. Họ và tên cha: Đặng Thanh T (đã chết). Họ và tên mẹ: Đinh Thị TH, sinh năm: 1965. Họ và tên vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1993 và chưa có con. Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/7/2017 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành. (Có mặt)

2. Họ và tên: **Hoàng Minh H**, sinh năm 1981 tại Kiên Giang. Hộ khẩu thường trú: ấp Q, xã S, huyện Đ, tỉnh Kiên Giang. Chỗ ở: khu phố B, phường C, thành phố H, Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Lái xe. Họ và tên cha: Hoàng Văn Đ, sinh năm 1950. Họ và tên mẹ: Trần Thị Thanh K, sinh năm: 1955. Họ và tên vợ: Hồ Kim H, sinh năm 1989 (không chung sống với nhau từ năm 2015 nhưng chưa làm thủ tục ly hôn). Bị cáo có 02 con lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2015. Gia đình bị cáo có 07 anh em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/7/2017 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Thành. (Có mặt)

3. Họ và tên: **Nguyễn Phúc G**, sinh năm 1976 tại Hà Nội. Hộ khẩu thường trú: Z, khu phố B, phường N, thành phố H, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lái xe. Họ và tên cha: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1932. Họ và tên mẹ: Trần Thị Thanh N, sinh năm 1942. Họ và tên vợ: Hà Thị Như T, sinh năm 1979. Bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2008. Gia đình bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/7/2017 đến ngày 19/7/2017 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ thay thế bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

4. Họ và tên: **Ngô Minh TH**, sinh năm 1985 tại Thái Bình. Hộ khẩu thường trú: khu phố Đ, phường T, thành phố H, Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên Chúa. Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lái xe. Họ và tên cha: Ngô Quang T, sinh năm 1954. Họ và tên mẹ: Đoàn Thị R, sinh năm: 1958. Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất và chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/7/2017 đến ngày 19/7/2017 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ thay thế bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt)

- *Nguyên đơn dân sự:* ***Công ty J***

Địa chỉ: phường B, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo pháp luật: Ông P, sinh năm 1963.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Nguyễn Thư T, sinh năm 1978.

Theo văn bản ủy quyền ngày 01/07/2017 và 07/07/2017.

(Có mặt)

NHẬN THẤY

Các bị cáo Đặng Thanh T, Hoàng Minh H, Nguyễn Phúc G, Ngô Minh TH bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Đặng Thanh T là nhân viên lái xe nâng hàng của Công ty trách nhiệm hữu hạn J có trụ sở tại Khu Công nghiệp T, huyện T. Lúc 09 giờ ngày 20/5/2017, do biết nhân viên của Công ty tổ chức đi du lịch nên T nảy sinh ý định trộm cắp bột ngọt để bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định trên, T đi vào Văn phòng Công ty rút 04 dây cắm màn hình Camera để tránh bị phát hiện rồi lén lút lái xe nâng trộm cắp 02 palet bột ngọt đến cổng số 12 chờ sẵn. Đến 11 giờ cùng ngày, Hoàng Minh H là lái xe của Công ty Vận tải PHM điều khiển xe ô tô tải biển số 60C1-19048 có nhiệm vụ vận chuyển hàng từ nhà máy tại Khu Công Nghiệp T đến nhà máy ở khu Công nghiệp H1. Theo hóa đơn xuất kho, T trực tiếp lái xe nâng 04 palet bột ngọt loại 78 thùng, mỗi thùng có 12 gói, mỗi gói có trọng lượng 1kg và 100 palet không có hàng lên xe cho H. Sau đó, T tiếp tục nâng thêm 02 palet bột ngọt, mỗi palet 78 thùng, mỗi thùng 12 gói do T trộm cắp của công ty lên xe của H, khi thấy T nâng dư 02 palet, H biết hàng dư là do T trộm cắp nhưng vẫn đồng ý để T nâng hàng lên xong H điều khiển xe ra khỏi công ty, H gọi điện thoại cho Nguyễn Phúc G cũng là lái xe cho Công ty PHM nói: "02 cây palet bột ngọt thằng T lấy đưa ra ngoài, giờ tính sao", G nói với H: "mày tìm

chỗ nào đợi tao". H điều khiển xe chạy về cây xăng PT, thành phố H dừng lại đợi G. Khoảng 30 phút sau, G điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) thuê 01 xe tải 1,25 tấn (không rõ biển số) do một người đàn ông (không rõ tên tuổi) điều khiển đến. Tại đây, H và G cùng chuyển 02 palet bột ngọt qua xe tải thuê. Sau khi chuyển hàng xong, H giao cho G điều khiển xe ô tô tải chở hàng đi về bãi xe của Công Ty PHM, H điều khiển xe mô tô của G về nhà H, còn xe tải thuê chở tài sản trộm cắp được G hướng dẫn đi về nhà chị Nguyễn Thị Thanh H (chị ruột của G) ở phường M, thành phố H. Trên đường đi, G có gọi điện thoại cho Ngô Minh TH là lái xe của Công ty PHM và H đến nhà chị H để chuyển hàng vào nhà, đồng thời G cũng về nhà chị H. Khi đến nơi, TH hỏi G là hàng gì thì G nói hàng trộm của công ty J rồi TH, G và H cùng bốc hàng đưa vào nhà. Đến ngày 21/5/2017, H, G và TH bán số tài sản trên cho 02 người đàn ông (không rõ tên tuổi, địa chỉ) với giá 90.420.000 đồng. Sau đó, H, G, TH và T đến quán nhậu tại thành phố H để chia tiền. Tại đây, T được chia số tiền 30.000.000 đồng, TH 19.900.000 đồng, H 19.900.000 đồng, G 20.220.000 đồng. Ngày 05/07/2017, Công ty J phát hiện bị mất 02 palet bột ngọt nên đã làm đơn trình báo đến Công an đồn khu Công nghiệp T lập hồ sơ chuyển xử lý theo thẩm quyền. Đến ngày 10/7/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành ra lệnh bắt khẩn cấp đối với T, H, G và TH để điều tra xử lý.

Tại bản kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 57/KLĐGTSTT ngày 17/7/2017 của Hội đồng định giá tố tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: 1872 bịch bột ngọt hiệu J loại 1kg có tổng trị giá 99.556.704 đồng (bút lục 76).

Vật chứng vụ án: 01 điện thoại di động hiệu Oppo chuyển Chi Cục thi hành án dân sự huyện Long Thành chờ xử lý. Riêng 1872 túi bột ngọt hiệu J loại 1 kg do các bị cáo đã bán nên không thu hồi được.

Trong quá trình điều tra, gia đình bị cáo Đặng Thanh T tự nguyện nộp lại số tiền 32.500.000 đồng, gia đình bị cáo Hoàng Minh H nộp số tiền 20.000.000 đồng, gia đình bị cáo Nguyễn Phúc G nộp số tiền 20.000.000 đồng, gia đình bị cáo Ngô Minh TH nộp số tiền 22.500.000 đồng. Tổng cộng là 95.000.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Long Thành đã giao trả cho Công ty J và Công ty không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số: 111/CT-VKS ngày 27 tháng 09 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố các bị cáo Đặng Thanh T và Hoàng Minh H về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự, truy tố các bị cáo Nguyễn Phúc G và Ngô Minh TH về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Đặng Thanh T và Hoàng Minh H về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự, truy tố các bị cáo Nguyễn Phúc G và Ngô Minh TH về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự. Đề nghị áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p, b khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47, Điều 53 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Đặng Thanh T mức án từ 20 tháng tù đến 24

tháng tù, bị cáo Hoàng Minh H mức án từ 18 tháng tù đến 20 tháng tù. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 250, điểm p, b khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 53 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Phúc G mức án từ 12 tháng tù đến 14 tháng tù, bị cáo Ngô Minh TH mức án từ 12 tháng tù đến 14 tháng tù. Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu, sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại Oppo của bị cáo H sử dụng vào việc phạm tội.

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, các bị cáo Đặng Thanh T, Hoàng Minh H, Nguyễn Phúc G, Ngô Minh TH đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai ban đầu, lời khai của nguyên đơn dân sự cùng các chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 11 giờ ngày 20/5/2017, tại kho hàng của Công ty TNHH J có trụ sở tại khu công nghiệp T, huyện T, Đặng Thanh T và Hoàng Minh H có hành vi lén lút chiếm đoạt 1872 gói bột ngọt tổng trị giá 99.556.704 đồng. Sau đó, H cùng Nguyễn Phúc G và Ngô Minh TH đã vận chuyển và bán cho người đàn ông (không rõ, tên tuổi địa chỉ) với giá 90.420.000 đồng.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố Đặng Thanh T và Hoàng Minh H về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự, truy tố các bị cáo Nguyễn Phúc G và Ngô Minh TH về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương.

Xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn kiếm tiền bằng hành vi bất chính nhằm thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân nên các bị cáo đã thực hiện tội phạm, bất chấp sự trừng trị của pháp luật.

Đối với các bị cáo Đặng Thanh T và Hoàng Minh H phạm tội trong trường hợp nghiêm trọng, tài sản các bị cáo chiếm đoạt trên 50.000.000 đồng nên các bị cáo bị xét xử theo khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Còn 2 bị cáo Nguyễn Phúc G và Ngô Minh TH mặc dù không hứa hẹn trước nhưng biết rõ tài sản trên do T và H trộm cắp mà có nhưng vẫn tiêu thụ, hành vi trên của hai bị cáo đã cấu thành tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Tuy nhiên, theo quy định có lợi cho người phạm tội được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 2 Nghị Quyết 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 thì hành vi của bị cáo G và TH chỉ phạm tội ở khoản 1 Điều 325 Bộ luật hình sự 2015. Do

đó, Viện kiểm sát truy tố hai bị cáo G và T theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999 là quy định có lợi cho người phạm tội.

Xét vai trò của từng bị cáo thấy rằng:

Bị cáo Đặng Thanh T là chính phạm, là người nảy sinh ý định và trực tiếp thực hiện việc lén lút chiếm đoạt 1872 gói bột ngọt của Công ty J nên hình phạt mà bị cáo nhận lãnh phải thật nghiêm.

Bị cáo Hoàng Minh H tuy không bàn bạc trước nhưng khi biết việc Đặng Thanh T trộm cắp 1872 gói bột ngọt của Công ty J, bị cáo H vẫn đồng tình cùng T đưa tài sản trộm cắp ra ngoài nhằm thực hiện trót lọt việc phạm tội nên hình phạt mà bị cáo nhận lãnh phải tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà bị cáo gây ra.

Bị cáo Nguyễn Phúc G và Ngô Minh TH biết được tài sản trên do Đặng Thanh T và Hoàng Minh H trộm cắp mà có nhưng vẫn cùng H mang tài sản đi tiêu thụ nhằm hưởng lợi. Vì vậy, hình phạt của bị cáo G và TH nhận lãnh cũng phải tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà các bị cáo gây ra.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử có xem xét cho các bị cáo thành khẩn khai báo, các bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho Công ty J, đại diện của Công ty J có đơn yêu cầu xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo. Cha của bị cáo Nguyễn Phúc G là người có công với cách mạng. Tại phiên tòa, người đại diện của Công ty J có yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

Do đó, cần áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đối với 2 bị cáo G và TH phạm tội ít nghiêm trọng, tính nguy hiểm cho xã hội không còn, thể hiện sự ăn năn hối cãi, hậu quả đã được khắc phục, có nơi cư trú rõ ràng, hiện đang tại ngoại, ý thức chấp hành pháp luật tốt. Do đó, không cần phải áp dụng hình phạt tù giam mà áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nghĩ cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe phòng ngừa tội phạm.

Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận bồi thường xong. Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền nguyên đơn dân sự- Công ty J không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Về biện pháp tư pháp: Tịch thu, sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại hiệu Oppo của bị cáo H dùng để thực hiện hành vi phạm tội.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Thanh T và Hoàng Minh H phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự, các bị cáo Nguyễn Phúc G và Ngô Minh TH phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 53 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

Bị cáo Đặng Thanh T **02 (hai)** năm **06 (sáu)** tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/07/2017.

Bị cáo Hoàng Minh H **02 (hai)** năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/07/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 53, Điều 30 Bộ luật hình sự, điểm d khoản 2 Điều 2 Nghị Quyết 41/2017/QH14 ngày 20/06/2017 của Quốc hội về việc thi hành bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của bộ luật tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, luật thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13.

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Phúc G **20.000.000 đồng**.

Bị cáo Ngô Minh TH **15.000.000 đồng**.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại hiệu Oppo của bị cáo H dùng để thực hiện hành vi phạm tội (theo biên bản chuyển vật chứng ngày 27/09/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành).

Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án./.

*** Nơi nhận:**
- VKSND H. Long Thành (1);
- CA H Long Thành (3);
- THA DS H. Long Thành (1);
- Đương sự (5);
- Lưu hồ sơ (7).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trí Hoàng